

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

NGUYỄN ANH THU

DẤU HIỆU "CHỐNG NGƯỜI THI HÀNH CÔNG VỤ"
TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

Chuyên ngành : Luật hình sự

Mã số : 60 38 40

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2012

Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Ngọc Chí

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2012.

Có thể tìm hiểu luận văn
tại Trung tâm tư liệu - Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội
Trung tâm tư liệu - Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	Trang		
<i>Trang phụ bì</i>			
<i>Lời cam đoan</i>			
<i>Mục lục</i>			
<i>Danh mục các từ viết tắt</i>			
<i>Danh mục các bảng</i>			
MỞ ĐẦU	1		
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ DẤU HIỆU "CHỐNG NGƯỜI THI HÀNH CÔNG VỤ" TRONG LUẬT HÌNH SỰ	6		
1.1. Dấu hiệu "chống người thi hành công vụ"	6		
1.1.1. Khái niệm "Người thi hành công vụ"	6		
1.1.2. Khái niệm "chống người thi hành công vụ"	11		
1.2. Phân biệt dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" trong luật hình sự và luật hành chính	16		
1.2.1. Về mức độ vi phạm	17		
1.2.2. Nguồn quy định của dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" trong Luật Hình sự và Luật Hành chính	19		
1.2.3. Về thủ tục xử phạt hành vi chống người thi hành công vụ	24		
1.2.4. Về chế tài áp dụng	25		
1.3. Vị trí của dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" trong luật hình sự	26		
1.3.1. Dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" là dấu hiệu định tội trong Luật Hình sự"	26		
1.3.2. Dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" là dấu hiệu định khung trong Luật Hình sự	33		
1.4. Mối quan hệ giữa dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" và hình phạt	42		
1.5. Dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" trong bộ luật hình sự một số nước trên thế giới	48		
1.5.1. Bộ luật Hình sự Nhật Bản	48		
1.5.2. Bộ luật Hình sự Cộng hòa Liên bang Đức	52		
1.5.3. Bộ luật hình sự Canada	56		
Chương 2: DẤU HIỆU "CHỐNG NGƯỜI THI HÀNH CÔNG VỤ" TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM	61		
2.1. Dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" trong luật hình sự Việt Nam trước khi có Bộ luật hình sự năm 1999	61		
2.1.1. Dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" trong Luật hình sự Việt Nam trước năm 1985	61		
2.1.2. Dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" trong Luật hình sự Việt Nam từ pháp điển hóa lần thứ nhất (Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 1985) đến trước pháp điển hóa lần thứ hai (Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999)	63		
2.2. Dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" trong bộ luật hình sự Việt Nam hiện hành (bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009)	69		
2.2.1. Một số điểm mới của Bộ luật hình sự hiện hành về dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" so với Bộ luật hình sự năm 1985	71		
2.2.2. Các tội phạm cụ thể có dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" trong Bộ luật hình sự hiện hành	75		
Chương 3: THỰC TIỄN ÁP DỤNG DẤU HIỆU "CHỐNG NGƯỜI THI HÀNH CÔNG VỤ" VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOÀN THIỆN LUẬT HÌNH SỰ VỀ DẤU HIỆU NÀY	90		
3.1. Thực tiễn áp dụng dấu hiệu "chống người thi hành công vụ"	90		
3.2. Thực trạng, nguyên nhân của tội phạm có dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" và phương hướng hoàn thiện luật hình sự về dấu hiệu này	96		
3.2.1. Thực trạng của tội phạm có dấu hiệu chống người thi hành công vụ	96		
3.2.2. Nguyên nhân của các tội phạm có dấu hiệu chống người thi hành công vụ	103		
3.2.3. Phương hướng hoàn thiện Luật Hình sự về các tội phạm có dấu hiệu chống người thi hành công vụ	108		
KẾT LUẬN	118		

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Từ sau Đại hội Đảng lần thứ VI, thực hiện Nghị quyết của Đại hội, đất nước ta bước sang nền kinh tế thị trường, không những tiến bước trên con đường đổi mới, tích cực, đời sống nhân dân từng bước được nâng cao, văn hóa xã hội có nhiều tiến bộ, tình hình kinh tế - chính trị - xã hội tương đối ổn định, an ninh quốc phòng được tăng cường, quan hệ đối ngoại không ngừng được mở rộng, hợp tác quốc tế được tiến hành chủ động và đạt kết quả tốt. Tuy nhiên, theo quy luật chung của hiện tượng xã hội, bất cứ vấn đề gì cũng có tính hai mặt. Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, chúng ta cũng phải gánh chịu những ảnh hưởng không nhỏ do mặt trái của nền kinh tế thị trường đem lại, cộng với sự thiếu kinh nghiệm trong quản lý kinh tế xã hội đã làm cho đời sống xã hội có những biến động phức tạp: sự xuống cấp về đạo đức và lối sống, tình trạng thiếu việc làm và thất nghiệp gia tăng, sự phân hóa giàu nghèo sâu sắc... và đặc biệt trong mười năm trở lại đây, có một hiện tượng tiêu cực của xã hội đã xuất hiện và không ngừng gia tăng về số vụ việc và đa dạng hơn trong cách thức thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, đó là hành vi chống người thi hành công vụ.

Pháp luật tồn tại với chức năng quan trọng nhất là điều chỉnh các quan hệ xã hội (QHXX), thông qua việc điều chỉnh hành vi của các chủ thể tham gia các QHXX đó. Việc thực hiện chức năng này nhằm đảm bảo cho chức năng và nhiệm vụ của nhà nước được tiến hành phù hợp với bản chất của nhà nước, thông qua một bộ máy nhà nước gồm những người thi hành công vụ sẽ thay mặt nhà nước thực hiện chức trách được giao. Tuy nhiên, trong xã hội tất yếu tồn tại một bộ phận các cá nhân nhằm bảo vệ quyền lợi riêng của mình mà đi lệch chuẩn với quy định của pháp luật, và các lực lượng thi hành pháp luật gặp rất nhiều khó khăn trong công tác phòng chống do phương thức, thủ đoạn hoạt động và che giấu tội phạm của các đối tượng ngày càng tinh vi, xảo quyệt, tính chống đối ngày càng mạnh động, liều lĩnh. Tình trạng chống người thi hành

công vụ có chiều hướng gia tăng và diễn biến rất phức tạp cả về số vụ và tính chất phạm tội.

Trong 10 năm trở lại đây (từ năm 2001 đến năm 2010), tội phạm thực hiện đối với người thi hành công vụ nói chung có chiều hướng gia tăng về số vụ, tính chất nghiêm trọng, và phương thức, thủ đoạn phạm tội mới. Trung bình mỗi năm xảy ra 500 vụ, đặc biệt từ năm 2009 đến nay tình trạng chống người thi hành công vụ gia tăng, trung bình mỗi năm xảy ra 700 vụ. Hành vi này đã xâm hại đến hoạt động bình thường và đúng đắn của các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, đồng thời còn trực tiếp xâm hại hoặc đe dọa xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của cá nhân người thi hành công vụ cũng như những người thân thích của họ. Điều này tác động xấu đến dư luận, thể hiện thái độ coi thường pháp luật của một bộ phận người dân và làm cho tình hình an ninh trật tự ngày một phức tạp.

Bộ luật Hình sự (BLHS) Việt Nam hiện hành đã thể hiện thái độ của mình thông qua việc quy định hành vi chống người thi hành công vụ là tội phạm, tuy nhiên tùy vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi, phụ thuộc vào các khách thể bị xâm hại cũng như động cơ, mục đích của người phạm tội, nhà làm luật đã xây dựng các điều luật, các khoản khác nhau đối với những hành vi có dấu hiệu "chống người thi hành công vụ".

Từ những phân tích nêu trên, việc nghiên cứu để làm rõ các vấn đề lý luận cũng như thực tiễn của không chỉ riêng tội phạm Chống người thi hành công vụ nói riêng mà của dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" nói chung được quy định trong Luật hình sự Việt Nam là thực sự cần thiết. Vì vậy, chúng tôi xin được nghiên cứu đề tài "***Dấu hiệu" chống người thi hành công vụ" trong Luật Hình sự Việt Nam***".

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Việc nghiên cứu hành vi chống người thi hành công vụ dưới góc độ Tội chống người thi hành công vụ ở nước ta trong thời gian qua đã có một số công trình nghiên cứu của các tác giả như: Tác giả Lê Thế Tiêm với đề tài khóa luận tốt nghiệp đại học: "***Đấu tranh phòng chống tội***

phạm chống người thi hành công vụ" năm 1994; tác giả Trần Thu Hoàng với đề tài khóa luận tốt nghiệp đại học: "*Tội chống người thi hành công vụ theo bộ luật Hình sự năm 1999 và đấu tranh phòng chống tội phạm này trên địa bàn thành phố Hà Nội*" năm 2001; tác giả Vũ Văn Kiệm với đề tài luận văn thạc sĩ: "*Tội chống người thi hành công vụ trong Luật Hình sự Việt Nam và đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này*", năm 2006... Ngoài ra, tội chống người thi hành công vụ cũng được đề cập trong các văn bản quan trọng của nhà nước như BLHS năm 1985, BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); trong các giáo trình Luật Hình sự của Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Luật Hà Nội, ... và các chuyên đề, ấn phẩm, bình luận khoa học BLHS.

Tuy nhiên, hầu hết các công trình nói trên chỉ được các tác giả đi sâu nghiên cứu Tội chống người thi hành công vụ với vị trí là một tội danh được quy định tại Điều 257 BLHS mà không có sự bao quát chung về dấu hiệu chống người thi hành công vụ. Bởi thực tế, hành vi chống người thi hành công vụ không chỉ cấu thành duy nhất Tội chống người thi hành công vụ kể trên. Về vấn đề này, cũng đã có một số tác giả phân tích ở những khía cạnh nhất định trong các tạp chí chuyên đề về pháp luật.

Vì vậy, việc chúng tôi lựa chọn đề tài luận văn "***Dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" trong Luật Hình sự Việt Nam***" sẽ góp phần làm sáng tỏ các góc độ lý luận cũng như thực tiễn quan trọng của dấu hiệu chống người thi hành công vụ nói chung và các tội phạm có dấu hiệu này nói riêng, nhằm góp phần vào công cuộc đấu tranh phòng, chống một loại tội phạm nguy hiểm và gây nhức nhối trong dư luận thời gian vừa qua.

3. Mục đích và phạm vi nghiên cứu của đề tài

Mục đích nghiên cứu:

Nghiên cứu một hiện tượng mang tính thời sự xã hội như chống người thi hành công vụ dưới góc độ tội phạm là một vấn đề hết sức cần thiết. Đây không chỉ là việc xem xét các tổng hợp các quy định của pháp luật hình sự hiện hành mà còn là nhận định thái độ của nhà

nước ta đối với hành vi chống người thi hành công vụ thông qua một chặng đường dài từ trước khi pháp điển hóa Bộ luật Hình sự cho đến lần sửa đổi, bổ sung năm 2009, qua đó cũng thấy được sự phát triển của xã hội về vấn đề này. Đề tài không đi sâu nghiên cứu các đặc điểm pháp lý hình sự, các dấu hiệu cấu thành của cá nhân tội chống người thi hành công vụ mà chủ yếu xem xét "chống người thi hành công vụ" với vai trò là một dấu hiệu trong Luật Hình sự, cấu thành các tội phạm khác nhau nhưng đều thể hiện thái độ coi thường kỷ cương phép nước, lệch chuẩn của một bộ phận cá nhân đi ngược lại với cách xử sự hợp pháp của xã hội.

Phạm vi nghiên cứu:

Đề tài tập trung làm rõ mặt lý luận dấu hiệu "chống người thi hành công vụ", như khái niệm, vị trí của dấu hiệu trong các quy định của Luật Hình sự với tư cách là dấu hiệu định tội và dấu hiệu định khung; đối chiếu so sánh với các quy định về dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" trong Bộ luật Hình sự một số nước trên thế giới; đồng thời đề tài cũng phân tích sự khác biệt giữa việc cấu thành tội Chống người thi hành công vụ (tại Điều 257 BLHS) với các tội phạm khác có dấu hiệu này. Từ đó, đề tài chỉ ra các nguyên nhân, thực trạng và đề xuất giải pháp đối với việc hoàn thiện pháp luật để góp phần đấu tranh phòng, chống và giảm thiểu các tội phạm có dấu hiệu chống người thi hành công vụ.

4. Phương pháp nghiên cứu

Về phương pháp luận: Luận văn sử dụng lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam làm phương pháp luận trong quá trình nghiên cứu đề tài.

Về phương pháp nghiên cứu: Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như: phương pháp lịch sử, phương pháp so sánh, phương pháp thống kê, phương pháp phân tích, tổng hợp... Từ đó tìm ra mối liên hệ giữa các quy định của pháp luật với thực tiễn đã phù hợp hay chưa, xem xét nội dung quy định của pháp luật khi áp dụng trong thực tiễn đời sống xã hội.

5. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" trong Luật Hình sự.

Chương 2: Dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" trong Luật Hình sự Việt Nam.

Chương 3: Thực tiễn áp dụng dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" và phương hướng hoàn thiện Luật Hình sự về dấu hiệu này.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ DẤU HIỆU "CHỐNG NGƯỜI THI HÀNH CÔNG VỤ" TRONG LUẬT HÌNH SỰ

1.1. Dấu hiệu "chống người thi hành công vụ"

1.1.1. Khái niệm "Người thi hành công vụ"

"Người thi hành công vụ" là thuật ngữ thường được sử dụng khi nhắc đến "công vụ". Thuật ngữ "Công vụ" trong tiếng Việt thể hiện những hoạt động của Nhà nước cũng như các tổ chức phục vụ nhân dân. Công vụ cũng có thể được định nghĩa là hoạt động phục vụ lợi ích công do Nhà nước đài thọ hoặc tạo điều kiện, hoặc công việc được thực hiện vì Chính phủ hay nhân danh Chính phủ.

Từ khái niệm "Công vụ" như trên, có thể hiểu "người thi hành công vụ" là người thi hành việc công. Theo quy định của pháp luật, có thể phân chia người thi hành công vụ theo những nhóm người chính sau đây:

Thứ nhất, người thi hành công vụ là những người đại diện quyền lực nhà nước. *Thứ hai*, người thi hành công vụ là những người có chức vụ quyền hạn có liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức điều hành, quản lý hành chính trong các cơ quan hoặc tổ chức chính trị

xã hội, trong bộ máy của Đảng, Mặt trận Tổ quốc... *Thứ ba*, đó là nhóm những người giữ chức vụ quyền hạn có liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ tổ chức sản xuất kinh doanh trong các cơ quan và tổ chức kinh tế, doanh nghiệp nhà nước. *Thứ tư*, người thi hành công vụ còn là nhóm những người dân được giao nhiệm vụ tuần tra, canh gác giữ gìn an toàn trật tự xã hội (thanh niên cờ đỏ, thanh niên xung kích, dân quân tự vệ, dân phòng được huy động làm nhiệm vụ giữ gìn an ninh...).

Dựa trên những quan điểm đã phân tích, chúng tôi xin đưa ra khái niệm "người thi hành công vụ" như sau:

Người thi hành công vụ là những người được giao trách nhiệm để tiến hành một công vụ nhất định nhằm bảo đảm thực hiện chức năng của nhà nước, duy trì trật tự, sự ổn định của xã hội. Những người này do bầu cử, được bổ nhiệm, do hợp đồng hoặc một hình thức khác có hưởng lương hoặc không hưởng lương và có quyền hạn nhất định trong khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

1.1.2. Khái niệm "chống người thi hành công vụ"

Khi xã hội phát triển đến một mức độ nào đó, các QHXX ngày một phức tạp, thì tất yếu sẽ có những hành vi chống người thi hành công vụ của những người muốn lựa chọn cách thức thỏa mãn nhu cầu trái với lợi ích của toàn xã hội. Qua nghiên cứu, hành vi chống người thi hành công vụ tuy đa dạng nhưng đều có những đặc điểm như sau:

Thứ nhất, đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi lệch chuẩn vì chủ thể của hành vi đã thực hiện điều nhà nước, pháp luật ngăn cấm.

Thứ hai, hành vi chống người thi hành công vụ xâm hại tới nhiều quan hệ xã hội được nhà nước, pháp luật bảo vệ.

Thứ ba, hành vi chống người thi hành công vụ được thực hiện với lỗi cố ý và với những động cơ, mục đích khác nhau.

Thứ tư, các hình thức của hành vi chống người thi hành công vụ rất đa dạng, tất cả những động cơ, mục đích trên đều được thể hiện thông qua những hành vi sau: Chống đối; cản trở; uy hiếp và đe dọa.

Thứ năm, chủ thể của hành vi chống người thi hành công vụ là bất kì ai mà quyền lợi của họ bị hạn chế bởi người thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ, hoặc họ là người đang bảo vệ một lợi ích bất hợp pháp tránh khỏi sự can thiệp của những người thực thi công vụ.

Từ các phân tích như trên, chúng tôi xin đưa khái niệm "chống người thi hành công vụ":

Chống người thi hành công vụ là hành vi chống đối, cản trở, đe dọa, uy hiếp người thi hành công vụ xảy ra trước, trong hoặc sau khi người thi hành công vụ thực hiện công vụ bằng thủ đoạn dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc các thủ đoạn khác nhằm cản trở người thi hành công vụ thực hiện nhiệm vụ, trả thù người thi hành công vụ, đe dọa người khác hoặc để ép buộc người thi hành công vụ thực hiện hành vi trái pháp luật

1.2. Phân biệt dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" trong Luật Hình sự và trong Luật Hành chính

Dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" trong Luật Hình sự và Luật Hành chính (hay còn được gọi là vi phạm chống người thi hành công vụ và tội phạm chống người thi hành công vụ) về cơ bản có nhiều điểm tương đồng. Về mặt *khách quan*, chúng đều là những hành vi nguy hiểm cho xã hội ở những mức độ khác nhau, và được thực hiện bằng hành động hoặc không hành động, xâm hại đến các quan hệ xã hội nhất định được nhà nước bảo vệ; về mặt *pháp lý*, chúng đều là những hành vi trái pháp luật, bị cấm bởi các văn bản quy phạm pháp luật, và chủ thể thực hiện hành vi bị cấm đều phải bị xử lý bởi các biện pháp cưỡng chế nhất định (tùy từng vi phạm mà người thực hiện hoặc phải chịu trách nhiệm hành chính, hoặc phải chịu trách nhiệm hình sự); về mặt *chủ quan*, chúng đều là những hành vi có tính chất lỗi, được thực hiện một cách cố ý bởi người có năng lực trách nhiệm pháp lý được quy định trong Luật hành chính hoặc Luật Hình sự.

Để phân biệt dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" trong Luật hình sự và Luật hành chính, sự khác nhau thể hiện chủ yếu ở các tiêu chí sau đây:

1.2.1. Về mức độ vi phạm

Tiêu chí mức độ vi phạm của hành vi là cơ sở quan trọng nhất để đánh giá sự khác biệt giữa vi phạm chống người thi hành công vụ và tội phạm chống người thi hành công vụ. Tiêu chí này phân định ranh giới giữa vi phạm hành chính và tội phạm, thể hiện ở các mặt: tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi: Hành vi chống người thi hành công vụ theo quy định của Luật hành chính là hành vi có tính nguy hiểm thấp hơn, không gây nên thiệt hại đáng kể, chưa đến mức phải xử lý về hình sự; ngược lại tội phạm chống người thi hành công vụ dưới góc độ luật hình sự nhất thiết phải là hành vi gây nên (hoặc có khả năng thực tế gây nên) thiệt hại đáng kể cho các quan hệ xã hội được bảo vệ bằng pháp luật hình sự; phạm vi khách thể bị xâm hại; hậu quả (thiệt hại) do hành vi chống người thi hành công vụ gây ra; tính trái pháp luật của hành vi; chủ thể thực hiện hành vi.

1.2.2. Nguồn quy định của dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" trong Luật hình sự và Luật hành chính

Về nguồn pháp luật thuộc lĩnh vực này bao gồm: 1) Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002, được sửa đổi, bổ sung năm 2007 và năm 2008; 2) Nghị định số 128/2008/NĐ-CP ngày 16/12/2008 quy định chi tiết thi hành một số điều của pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002, sửa đổi năm 2008; 3) Nghị định số 73/2010/NĐ-CP ngày 12/7/2010 quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội (gọi tắt là Nghị định số 73).

Căn cứ pháp lý chủ yếu để xử lý hình sự đối với người có hành vi chống người thi hành công vụ là Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) và các văn bản pháp luật thi hành bộ luật này.

1.2.3 Về thủ tục xử phạt hành vi "chống người thi hành công vụ"

Trong Luật Hành chính, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính được quy định tại Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002, sửa đổi, bổ sung năm 2007 và năm 2008. Thủ tục xử lý hành vi chống người thi hành công vụ khi được coi là tội phạm sẽ tuân theo thủ tục Tố tụng hình sự (hay còn gọi là thủ tục Tòa án), quy trình thủ tục xử lý tội phạm là Bộ

luật Tổ tụng hình sự hiện hành quy định, tức là tuân thủ theo trình tự của Bộ luật quy định. Tuy nhiên khái niệm "người có chức vụ quyền hạn" trong Luật hình sự khác với khái niệm này trong Luật hành chính, bởi khái niệm chức vụ quyền hạn trong Luật hành chính chỉ áp dụng đối với công chức và nhân viên Nhà nước, còn trong Luật hình sự, không chỉ áp dụng đối với công chức và nhân viên Nhà nước mà còn áp dụng cho các đối tượng khác như: dân quân tự vệ được giao nhiệm vụ tuần tra, canh gác giữ gìn an toàn trật tự xã hội hoặc như thanh niên cò đò, dân phòng được huy động làm nhiệm vụ giữ gìn an ninh.. Những người này không phải cán bộ trong cơ quan nhà nước nhưng khi được giao nhiệm vụ họ cũng có quyền ra các mệnh lệnh quyết định mang tính chất bắt buộc đối với người khác. Việc thực hiện công vụ của họ vì lợi ích chung của toàn xã hội nên cũng được coi là những người thi hành công vụ.

1.2.4. Về chế tài áp dụng

Các hình thức trách nhiệm hành chính bao gồm hình thức phạt chính (cảnh cáo, phạt tiền) và các hình thức phạt bổ sung (tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề; tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính), ngoài ra còn có hình thức phạt trục xuất được áp dụng với người nước ngoài (có thể là hình thức phạt chính hoặc hình thức phạt bổ sung).

Chế tài đối với hành vi chống người thi hành công vụ được coi là tội phạm được quy định tại Điều 28 BLHS, bao gồm các hình phạt chính và hình phạt bổ sung, và tùy từng trường hợp cụ thể, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của các hành vi chống người thi hành công vụ sẽ có các loại và mức hình phạt tương ứng.

1.3. Vị trí của dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" trong Luật Hình sự

1.3.1. Dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" là dấu hiệu định tội trong Luật Hình sự

Nghiên cứu trong BLHS 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 phân các tội phạm có quy định một loạt các tội phạm có dấu hiệu "chống người thi

hành công vụ", các tội phạm này xâm hại đến nhiều khách thể khác nhau như đã được phân tích ở những phần trước, nên các nhà làm luật đã quy định những hành vi này là tội phạm trong nhiều tội danh khác nhau, với các khung hình phạt cũng rất khác nhau về mức độ nghiêm khắc. Với vị trí là dấu hiệu định tội, dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" là dấu hiệu để định tội danh cho các tội sau đây:

a) Tội chống người thi hành công vụ (Điều 257)

Dấu hiệu "Chống người thi hành công vụ" là dấu hiệu định tội của tội phạm này, đối tượng cụ thể ở đây là người thi hành công vụ, là người đã, đang bắt đầu thực hiện nhiệm vụ và nhiệm vụ chưa kết thúc. Trường hợp người thi hành công vụ chưa bắt đầu thực hiện hoặc đã kết thúc nhiệm vụ của mình mà bị xâm hại, sẽ không thuộc trường hợp được quy định trong điều luật này mà sẽ bị xử lý theo các tội tương ứng. Người thi hành công vụ đang thi hành nhiệm vụ của mình một cách hợp pháp, mọi cách thức, thủ tục thực thi phải tuân thủ các bước đã được pháp luật quy định. Vì vậy, nếu người có hành vi xâm phạm đến các đối tượng mà việc thực hiện công vụ của họ trái với quy định hiện hành đó, cũng sẽ không thuộc trường hợp quy định của điều luật này.

b) Các tội phạm chống người thi hành công vụ với mục đích "chống chính quyền nhân dân", bao gồm: *Tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân (Điều 84 BLHS)* và *Tội phá rối an ninh (Điều 89 BLHS)*

Với tư cách là dấu hiệu định tội, vị trí của dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" trong Luật hình sự được quy định cho ba tội phạm trên. Chúng ta thấy rằng, việc đối chiếu hành vi khách quan xảy ra trên thực tế với các dấu hiệu cấu thành tội phạm của các điều luật trên là rất cần thiết, vì việc phân biệt các tội phạm có dấu hiệu chống người thi hành công vụ trên các cơ sở pháp lý đặc trưng và điển hình sẽ tránh trường hợp thực tiễn xét xử có sự không thống nhất, hành vi của người phạm tội cấu thành tội phạm này nhưng tòa án lại kết án về một tội khác, dẫn đến việc áp dụng pháp luật không chuẩn xác.

1.3.2. Dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" là dấu hiệu định khung trong Luật Hình sự

"Chống người thi hành công vụ" xét về mặt xã hội là một hành vi nguy hiểm vì nó thể hiện sự coi thường kỷ cương phép nước, coi thường tính mạng sức khỏe con người. Khi tình tiết "chống người thi hành công vụ" được chuyển từ dấu hiệu định tội sang dấu hiệu định khung hình phạt, tất cả các tội có dấu hiệu này đều quy định tại khung hình phạt tăng nặng, gồm các tội sau: a/ Tội giết người (Điều 93); b/ Tội đe dọa giết người (Điều 103); c/ Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 104); d/ Tội lây truyền HIV cho người khác (Điều 117); e/ Tội cố ý truyền HIV cho người khác (Điều 118); f/Tội làm nhục người khác (Điều 121); g/ Tội vu khống (Điều 122); h/ Tội bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật (Điều 123); i/ Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản (Điều 143); k/ Tội gây rối trật tự công cộng (Điều 245).

1.4. Mối quan hệ giữa dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" với hình phạt

Ngoài các tội phạm có dấu hiệu chống người thi hành công vụ được quy định là dấu hiệu định tội, tất cả các tội phạm chống người thi hành công vụ còn lại đều quy định "chống người thi hành công vụ" là tình tiết định khung hình phạt tăng nặng, so với khung hình phạt cơ bản, mức độ nghiêm khắc đã thể hiện rõ ràng. So sánh hình phạt của các tội có dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" trong BLHS năm 1985 với các quy định trong BLHS hiện hành, mức độ nghiêm khắc của các loại hình phạt đã được thể hiện rõ nét. Chế tài trong các hình phạt của các tội có dấu hiệu chống người thi hành công vụ chủ yếu là hình phạt tù, 100% điều luật đều có quy định hình phạt tù (bao gồm cả tù có thời hạn và tù chung thân), nếu như ở khung hình phạt cơ bản bao gồm nhiều hình phạt khác như phạt tiền, cải tạo không giam giữ thì ở những khung hình phạt tăng nặng có dấu hiệu này, mức chế tài nghiêng về hình phạt tù.

Các quy định của pháp luật hình sự về hệ thống hình phạt, từng loại hình phạt và từng chế tài cụ thể cũng như những vấn đề có liên quan

khác đối với các tội có dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" là tiền đề quan trọng bước đầu để nâng cao hiệu quả của hình phạt. Hệ thống hình phạt phản ánh thái độ của nhà nước đối với tính chất và mức độ của từng tội phạm, là thước đo sự lên án của xã hội đối với người thực hiện tội phạm, đặc biệt đối với những hành vi phạm tội đối với người thực thi công vụ của nhà nước.

1.5. Dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" trong Bộ luật Hình sự một số nước trên thế giới

1.5.1. Bộ luật Hình sự Nhật Bản

Tương tự như BLHS Việt Nam, dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" cũng được thể hiện tại phần tội danh của BLHS Nhật Bản, tuy nhiên vị trí của dấu hiệu này không được thể hiện rộng rãi tại các chương khác nhau, các điều luật cụ thể khác nhau mà hầu như được quy định rất ít. Cụ thể: Tại Chương 5 "Tội cản trở việc thi hành công vụ" của phần Tội danh từ Điều 95 đến Điều 96 - 6; Tại chương 8: Tội gây rối trật tự công cộng.

1.5.2. Bộ luật Hình sự Cộng hòa Liên bang Đức

Nghiên cứu về dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" trong Bộ luật Hình sự Cộng hòa Liên bang Đức, trong 29 chương về các tội phạm, tinh thần đấu tranh chống lại hành vi có dấu hiệu chống người thi hành công vụ đã được thể hiện ở việc Nhà nước Cộng hòa Liên bang Đức quy định trong BLHS những tình tiết, hành vi được coi là tội phạm khi tác động đến người thi hành công vụ, đến hoạt động bình thường của các cơ quan nhà nước, trật tự quản lý nhà nước.. Dấu hiệu này được thể hiện trong các Điều luật sau: Tại chương 6 - Chống đối quyền lực nhà nước, hành vi chống người thi hành công vụ được BLHS quy định trong 3 điều: Điều 113, Điều 114 và Điều 121.

1.5.3. Bộ luật Hình sự Canada

Điểm khác biệt của Bộ luật Hình sự Canada so với Bộ luật Hình sự Việt Nam hiện hành đó là ngay trong chính Bộ luật này đã có những điều luật

giải thích cụ thể về mặt từ ngữ. Trong đó hai khái niệm "chức vụ" và "công chức" được đưa vào phần giải thích cụ thể trước khi vào phần tội phạm cụ thể. Theo Bộ luật Hình sự Canada, "chức vụ" bao gồm (a) chức vụ hoặc vị trí được bổ nhiệm trong chính quyền, (b) được giao thực hiện nhiệm vụ dân sự hoặc quân sự và (c) vị trí hoặc công việc trong cơ quan công quyền. Còn "công chức" được hiểu là người (a) giữ một chức vụ, hoặc (b) được bổ nhiệm hoặc được bầu để đảm nhiệm một công vụ.

Chương 2

DẤU HIỆU "CHỐNG NGƯỜI THI HÀNH CÔNG VỤ" TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

2.1. Dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" trong Luật hình sự Việt Nam trước khi có Bộ luật Hình sự năm 1999

2.1.1. Dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" trong Luật hình sự Việt Nam trước năm 1985

Trong bất cứ thời kỳ nào, hành vi chống người thi hành công vụ cũng diễn ra, bởi sẽ có những người vì bảo vệ lợi ích riêng của mình mà đi ngược lại với lợi ích của toàn xã hội. Trong giai đoạn này, không có một văn bản nào quy định về một tội phạm riêng, cụ thể cho hành vi chống người thi hành công vụ, mà đều nằm rải rác trong các văn bản quy định về một nhóm tội nào đó. Hành vi chống người thi hành công vụ được thể hiện trong các quy định của các văn bản như Sắc lệnh số 26-SL ngày 25/2/1946 trừng trị tội phá hoại công sản; Sắc lệnh số 27-SL ngày 28/02/1946 trừng trị các tội bắt cóc, tống tiền và ám sát; Sắc lệnh số 133-SL ngày 20/01/1953 trừng trị những tội xâm phạm an ninh đối nội và an toàn đối ngoại của nhà nước; Sắc lệnh số 151-SL ngày 12/4/1953 trừng trị địa chủ chống pháp luật; Thông tư số 442-TTg ngày 19/01/1955 về tổng kết án lệ một số tội phạm thông thường...

2.1.2. Dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" trong Luật hình sự Việt Nam từ pháp điển hóa lần thứ nhất (Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 1985) đến trước pháp điển hóa lần thứ hai (Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999)

Trong giai đoạn từ khi Bộ luật hình sự năm 1985 có hiệu lực đến trước khi có Bộ luật hình sự năm 1999, dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" đã được nhà làm luật thể hiện thông qua các chương, các điều luật trong phần các tội phạm của BLHS 1985, đồng thời được cụ thể hóa trong Nghị quyết số 04/HĐTP ngày 29/11/1986 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định trong phần các tội phạm của Bộ luật Hình sự 1985. Điều này đã chứng tỏ hơn nữa mức độ nguy hiểm của hành vi chống người thi hành công vụ, sự nhức nhối về mặt xã hội của một bộ phận người dân coi thường kỷ cương phép nước, và thái độ của nhà làm luật thể hiện ở việc quy định những hành vi này là Tội phạm, có những mức chế tài tương thích đối với từng loại tội cụ thể.

Trong phần các tội phạm của BLHS 1985, dấu hiệu chống người thi hành công vụ được quy định ở chương: Các tội xâm phạm an ninh quốc gia (mục A: Các tội đặc biệt nguy hiểm xâm phạm an ninh quốc gia); Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người; Các tội xâm phạm an toàn, trật tự công cộng và trật tự quản lý hành chính (mục B: Các tội xâm phạm trật tự công cộng; mục C: các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính). Tuy nhiên BLHS 1985 là lần pháp điển hóa đầu tiên các quy định của pháp luật hình sự, nên mức độ mở rộng phạm vi điều chỉnh cụ thể của hành vi chống người thi hành công vụ vẫn còn hạn chế.

2.2. Dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" trong Bộ luật Hình sự Việt Nam hiện hành (Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009)

2.2.1. Một số điểm mới của Bộ luật hình sự hiện hành về dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" so với Bộ luật hình sự năm 1985

Nhìn chung, về cơ bản BLHS hiện hành không hủy bỏ tội phạm nào trong số các tội phạm có dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" nằm

trong BLHS 1985. Trong BLHS 1985, với vị trí là dấu hiệu định tội, "chống người thi hành công vụ" là dấu hiệu định tội của 3 tội danh: Tội khủng bố, Tội phá rối an ninh (kèm theo dấu hiệu mục đích "chống chính quyền nhân dân") và Tội chống người thi hành công vụ. Với vị trí là dấu hiệu định khung tội phạm, dấu hiệu này được quy định ở khung hình phạt tăng nặng TNHS của 4 tội: Tội giết người, Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, Tội làm nhục người khác và Tội gây rối trật tự công cộng; thì BLHS hiện hành vẫn giữ nguyên các tội phạm này, không có sự hủy bỏ hay thay thế. Nội dung chủ yếu sửa đổi đó là bổ sung một số dấu hiệu định khung ở một số điều luật, giữ nguyên dấu hiệu định tội "chống người thi hành công vụ" của 3 tội danh tương ứng, điều chỉnh một số khung hình phạt và quy định luôn hình phạt bổ sung ngay trong từng điều luật tương ứng (thay vì quy định ở cuối mỗi chương tội phạm như trước đây sẽ khó cho việc theo dõi và áp dụng) So với BLHS 1985, BLHS hiện hành đã quy định nhiều hơn về tội danh có dấu hiệu "chống người thi hành công vụ"

2.2.2. Các tội phạm cụ thể có dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" trong Bộ luật hình sự hiện hành

Các tội phạm có dấu hiệu chống người thi hành công vụ tuy được quy định ở những chương, những điều khác nhau, với những hành vi khách quan khác nhau nhưng xét về mặt lý luận cấu thành tội phạm, các mặt khách quan, mặt chủ quan, khách thể và chủ thể có những điểm chung nhất định như đã phân tích. Việc đi vào cụ thể từng yếu tố cấu thành tội phạm, qua đó làm sáng tỏ các dấu hiệu pháp lý hình sự và trách nhiệm hình sự đối với từng tội phạm cụ thể để dễ dàng phân biệt tội phạm này đối với tội phạm khác cũng như các trường hợp không phải là tội phạm là một việc hết sức cần thiết. Các tội phạm có dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" sẽ được phân tích đánh giá qua bốn yếu tố: khách thể của tội phạm, mặt khách quan của tội phạm, chủ thể của tội phạm và mặt chủ quan của tội phạm. Trong đó Tội chống người thi hành công vụ (Điều 257 BLHS) là tội phạm điển hình và mang tính bản chất nhất của hành vi chống người thi hành công vụ, được pháp luật Hình sự

quy định thành một tội phạm riêng, mang đặc điểm dấu hiệu cấu thành tội phạm cụ thể, ngoài ra còn một loạt các tội được đề cập đến như ở Chương đầu. Cuối cùng, hình phạt của các tội có dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" trong BLHS hiện hành đã thể hiện được sự nghiêm khắc trong chính sách hình sự của nhà nước ta. Việc so sánh giữa chế tài được quy định trong BLHS 1985 với BLHS hiện hành như đã phân tích ở các phần trên đã chứng tỏ được điều đó.

Như vậy so với Bộ luật hình sự năm 1985, BLHS hiện hành đã mở rộng hơn phạm vi tác động và điều chỉnh đến những hành vi phạm tội đối với người thi hành công vụ, đồng thời áp dụng những chế tài nghiêm khắc hơn, triệt để hơn đã đánh dấu sự hoàn thiện của pháp luật trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người thi hành công vụ, trừng trị và răn đe, giáo dục kịp thời đến những hành vi phạm tội. Đây cũng là những cơ sở pháp lý quan trọng và cần thiết phù hợp với tình hình xã hội để cơ quan chức năng thực hiện nhiệm vụ của mình trong thực tiễn xét xử khi những hành vi chống người thi hành công vụ đang xảy ra ngày càng nhiều, các hành vi có sự đa dạng, phức tạp, nhiều thủ đoạn tinh vi và các đối tượng thực hiện tội phạm ngày một trẻ hóa về độ tuổi.

Chương 3

THỰC TIỄN ÁP DỤNG DẤU HIỆU "CHỐNG NGƯỜI THI HÀNH CÔNG VỤ" VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOÀN THIÊN LUẬT HÌNH SỰ VỀ DẤU HIỆU NÀY

3.1. Thực tiễn áp dụng dấu hiệu "chống người thi hành công vụ"

Có một vấn đề cần đặt ra khi xem xét các tội phạm có dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" là cần phân biệt rõ hơn tội "chống người thi hành công vụ" tại Điều 257 BLHS với các tội phạm có dấu hiệu này, tránh sự nhầm lẫn khi áp dụng pháp luật. Bởi trong luật hình sự, hành vi chống người thi hành công vụ được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau, xâm hại các khách thể khác nhau nên được quy định là tội phạm

trong nhiều tội danh khác nhau. Tuy nhiên trong thực tế áp dụng các quy định của BLHS thường có sự nhầm lẫn giữa các tội này, mà đặc biệt là giữa tội Chống người thi hành công vụ với các tội khác, bởi quy định tại Điều 257 thực sự chưa phân biệt được rõ ràng với các tội có dấu hiệu chống người thi hành công vụ trong luật.

Vấn đề thứ hai được đề cập đến trong thực tiễn áp dụng dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" đó là sẽ có những trường hợp bị nhầm lẫn trong việc định tội danh cho các hành vi phạm tội. Việc so sánh cấu thành tội phạm của một tội được quy định trong Bộ luật hình sự với hành vi xảy ra trên thực tế nhằm mục đích định tội danh cho hành vi này. Nếu hành vi chống người thi hành công vụ phù hợp với cấu thành tội phạm của một tội nhất định thì hành vi đó là dấu hiệu định tội, nhưng nếu ngoài những dấu hiệu pháp lý cơ bản đó còn kéo theo những dấu hiệu pháp lý phù hợp với cấu thành tội phạm của những tội khác, lúc này dấu hiệu định tội "chống người thi hành công vụ" sẽ được chuyển thành dấu hiệu định khung hình phạt của tội tương ứng với hành vi người phạm tội thực hiện. Việc trừng trị kịp thời những kẻ có hành vi coi thường pháp luật, coi thường tính mạng sức khỏe con người và trật tự công cộng là điều rất cần thiết, tuy nhiên thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử loại hành vi này còn nhiều tồn tại vướng mắc liên quan đến việc định tội danh.

Vì vậy cần thiết nhà làm luật phải có hướng dẫn cụ thể để phân biệt giữa các điều luật có sự tương tự về mặt cấu thành tội phạm của các tội có dấu hiệu "chống người thi hành công vụ", làm tiền đề cho việc giải quyết các vụ việc trong thực tế.

3.2. Thực trạng, nguyên nhân của tội phạm có dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" và phương hướng hoàn thiện luật hình sự về dấu hiệu này

3.2.1. Thực trạng của tội phạm có dấu hiệu "chống người thi hành công vụ"

Trong 10 năm trở lại đây (từ năm 2001 đến năm 2010), tội phạm thực hiện đối với người thi hành công vụ nói chung có chiều hướng gia

tăng về số vụ, tính chất nghiêm trọng, và phương thức, thủ đoạn phạm tội mới. Riêng đối với tội phạm Chống người thi hành công vụ, trung bình mỗi năm xảy ra 500 vụ, đặc biệt từ năm 2009 đến nay tình trạng này gia tăng, trung bình mỗi năm xảy ra 700 vụ, cụ thể như sau:

- Năm 2009: xảy ra 749 vụ (tăng 12% so với năm 2008)

- Năm 2010: xảy ra 718 vụ (tuy có giảm 4,1% so với năm 2009 nhưng tính chất nguy hiểm lại có chiều hướng cao hơn, gây thương vong lớn cho người thi hành công vụ).

Đối với các tội phạm khác có dấu hiệu chống người thi hành công vụ, theo thống kê chưa đầy đủ của Bộ Công an cho thấy từ năm 2003 đến nay trên toàn quốc trung bình mỗi năm xảy ra hơn 3.000 vụ, làm chết và bị thương hàng trăm cán bộ hành pháp các cấp, hư hỏng nhiều tài sản, phương tiện công tác của lực lượng thi hành công vụ. Trong đó, trên 75% số vụ có hành vi chống người thi hành công vụ nhằm vào lực lượng công an nhân dân, chủ yếu là chống lại lực lượng cảnh sát (đặc biệt là cảnh sát giao thông) và công an xã chiếm tỷ lệ rất cao bởi do đặc thù nghề nghiệp, lực lượng công an, nhất là cảnh sát thường xuyên trực tiếp giải quyết những vụ việc liên quan đến quyền lợi vật chất và tinh thần của nhân dân, nhất là trong trường hợp tham gia giải quyết những vụ việc phức tạp về an ninh trật tự. Chỉ tính riêng trên địa bàn Hà Nội (cũ) năm 2008 đã xảy ra 154 vụ (tăng 250%) so với năm 2007. Dưới góc độ thực trạng của những hành vi chống người thi hành công vụ, thường mang những đặc điểm như sau:

Thứ nhất, có thể thấy những hành vi này xảy ra ngày càng nhiều, tỷ lệ tội phạm năm sau cao hơn năm trước, tính chất các vụ việc thường mạnh động, liều lĩnh, táo tợn và nguy hiểm. *Thứ hai*, công cụ phương tiện mà những đối tượng thực hiện hành vi chống người thi hành công vụ sử dụng để phạm tội ngày càng đa dạng. *Thứ ba*, đối tượng chống người thi hành công vụ rất đa dạng, từ số đối tượng phạm tội nguy hiểm, có tiền án, tiền sự, côn đồ, càn quấy đến đối tượng phạm tội lần đầu, thanh thiếu niên mới lớn. *Thứ tư*, về địa bàn, các vụ chống đối người thi hành công

vụ không chỉ xảy ra ở các thành phố lớn mà còn diễn biến phức tạp ở nhiều địa phương khác trên toàn quốc, trong đó có cả vùng thôn quê, vùng sâu, vùng xa, nhức nhối nhất là tại các địa phương đang đô thị hóa, xảy ra tranh chấp đất đai hoặc giải phóng mặt bằng phục vụ triển khai các dự án lớn. Thứ năm, về hành vi chống đối, cũng rất đa dạng, phức tạp.

3.2.2. Nguyên nhân của các tội phạm có dấu hiệu "chống người thi hành công vụ"

Những tội phạm chống người thi hành công vụ có xu hướng gia tăng mạnh, xâm hại đến nhiều khách thể khác nhau, nhưng nhìn chung đều ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân người thi hành công vụ, có những tội phạm còn gây hại đối với người thân của người thi hành công vụ để gây sức ép, hoặc để trả thù người thi hành công vụ. Những hành vi như vậy được thực hiện do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, chủ yếu bởi những nguyên nhân sau: Thứ nhất, là nguyên nhân liên quan đến vấn đề kinh tế - xã hội; Thứ hai, là nguyên nhân liên quan đến vấn đề quản lý xã hội; Thứ ba, do đặc thù của hoạt động thi hành pháp luật, những người thi hành công vụ thường xuyên phải đối mặt với các loại tội phạm, các vấn đề bức xúc của xã hội có liên quan đến quyền và lợi ích của các tầng lớp, các bộ phận dân cư; Thứ tư, các chế tài quy định trong Bộ luật Hình sự nằm trong các điều luật có dấu hiệu chống người thi hành công vụ còn chưa thực sự nghiêm khắc; Thứ năm, nhiều quy định liên quan đến hoạt động của lực lượng thi hành công vụ còn chưa kịp thời được bổ sung, sửa đổi phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ; Thứ sáu, là nguyên nhân liên quan đến lĩnh vực báo chí, truyền thông, do công tác quản lý của nhà nước trên lĩnh vực này còn chưa đáp ứng được yêu cầu; Nguyên nhân cuối cùng là về phía bản thân người thi hành công vụ, đôi khi lực lượng thi hành công vụ khi thực thi nhiệm vụ có thái độ ứng xử chưa đúng mực, khả năng thuyết phục quần chúng và các đối tượng khác không cao hoặc có biểu hiện của quyền, hách dịch, gây ức chế cho người dân, dẫn đến một số vụ chống người thi hành công vụ.

3.2.3. Phương hướng hoàn thiện Luật Hình sự về các tội phạm có dấu hiệu "chống người thi hành công vụ"

a/ Các quy định pháp luật nhìn từ góc độ giới hạn pháp lý của việc xử lý hành vi chống người thi hành công vụ.

Theo quy định của Hiến pháp hiện hành nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nhà nước ta là một Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Điều 2 Hiến pháp 1992 quy định: "Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân". Yêu cầu tối thượng của Nhà nước pháp quyền là đề cao vai trò của Hiến pháp và pháp luật. Tất cả mọi chủ thể pháp luật, từ cá nhân, cơ quan, tổ chức, kể cả Nhà nước cũng đều phải tôn trọng và nghiêm chỉnh thực hiện pháp luật.

b/ Phương hướng hoàn thiện các quy định của Luật hình sự về dấu hiệu chống người thi hành công vụ

Đối với những quy định trong các điều luật khác của BLHS có dấu hiệu "chống người thi hành công vụ", có những vấn đề cần phải làm rõ như sau:

Thứ nhất, việc hoàn thiện các quy định trong các Điều 93, 103, 117, 118, 121, 122, 123 và 143 BLHS nên theo hướng quy định của các điều luật này phải thể hiện rõ và đầy đủ các động cơ của người phạm tội để làm phương hướng giải quyết trong thực tế xét xử.

Thứ hai, trong BLHS hiện hành, trừ quy định ở điểm k khoản 1 Điều 104 "để cản trở người thi hành công vụ", còn các quy định ở điểm d khoản 1 Điều 93; điểm b khoản 2 Điều 103; điểm d khoản 2 Điều 117; điểm d khoản 2 Điều 118; điểm d khoản 2 Điều 121; điểm đ khoản 2 Điều 122; điểm c khoản 2 Điều 123; điểm đ khoản 2 Điều 143 đều hoặc không phản ánh được động cơ của người phạm tội, hoặc đã phản ánh nhưng không đầy đủ. Trong quy định của những điều luật này, yếu tố "giết người đang thi hành công vụ", "đối với người thi hành công vụ", hoặc "vì lý do công vụ của nạn nhân" mới chỉ phản ánh được thực tế khách quan là hành vi phạm tội xảy ra đối với người thi hành công vụ hoặc trả thù vì

lý do công vụ mà chưa phản ánh được động cơ của người phạm tội trong một số trường hợp còn là để cản trở người thi hành công vụ thực hiện nhiệm vụ của họ.

Những vướng mắc và đề xuất cụ thể như trên nếu được giải quyết thì việc xử lý hành vi chống người thi hành công vụ sẽ có hướng đi thuận lợi hơn, nhằm đảm bảo pháp chế xã hội chủ nghĩa và dần dần giảm thiểu hành vi này trong xã hội.

KẾT LUẬN

Các tội phạm có dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" là dạng tội phạm nguy hiểm xâm hại đến nhiều khách thể khác nhau, nên được quy định là tội phạm ở các chương, các điều luật khác nhau. Tội phạm này ngoài việc xâm hại trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người thi hành công vụ còn xâm hại đến an ninh chính trị, sự ổn định của quốc gia, trật tự công cộng, trật tự quản lý hành chính hoặc xâm hại quyền sở hữu của cá nhân người thi hành công vụ. Điều đáng bàn đến ở đây là trong khoảng mười năm gần đây, tình hình tội phạm này có sự gia tăng về số vụ, về mức độ nghiêm trọng và nguy hiểm của hành vi, có sự cấu kết chặt chẽ và tổ chức, chủ thể thực hiện hành vi nguy hiểm ngày một trẻ hóa về độ tuổi và đa dạng về các thành phần, đồng thời, tính manh động dẫn đến việc thực hiện hành vi chống người thi hành công vụ đã thể hiện phần nào lối sống lệch chuẩn của một bộ phận không nhỏ người dân trong xã hội.

Do vậy, việc phân tích, làm sáng tỏ dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" là việc làm nhằm góp phần vào công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm chống người thi hành công vụ và hướng tới giảm thiểu loại tội phạm nguy hiểm có sự xâm hại rộng rãi này.

Đi từ các vấn đề lý luận cơ bản của dấu hiệu "chống người thi hành công vụ", đề tài phân tích được khái niệm "người thi hành công vụ" và "chống người thi hành công vụ" trong Luật Hình sự, đối chiếu so sánh

với cùng dạng hành vi nhưng ở mức độ ít nguy hiểm hơn được quy định trong Luật Hành chính. Từ đó, tác giả đề cập đến một loạt các vấn đề như vị trí, vai trò của dấu hiệu chống người thi hành công vụ trong Luật Hình sự, cũng như xem xét xuyên suốt quá trình lập pháp đến khi sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự năm 2009, từ đó thấy được tầm quan trọng của việc làm rõ dấu hiệu "chống người thi hành công vụ".

Tuy nhiên, việc áp dụng các quy định về pháp luật hình sự về các tội phạm có dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" còn rất nhiều bất cập, thể hiện ở các quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành còn chưa chặt chẽ, còn nhiều kẽ hở nên gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc áp dụng pháp luật thống nhất. Vì vậy, vấn đề đặt ra là phải làm rõ những đặc điểm mâu chốt khác biệt giữa các điều luật, làm tiền đề cho việc giải quyết loại tội phạm này.

Để đấu tranh phòng, chống các tội phạm có dấu hiệu "chống người thi hành công vụ" đòi hỏi phải có sự phối hợp thống nhất giữa toàn bộ các cấp các ngành, các lĩnh vực, có các biện pháp khả thi nhằm hạn chế và tiến tới loại bỏ hành vi mang tính nguy hiểm cho xã hội. Trước hết và quan trọng là việc hoàn thiện các quy định của Bộ luật Hình sự về dấu hiệu "chống người thi hành công vụ". Khi có sự nỗ lực và thực hiện một cách thống nhất giữa các chủ thể áp dụng pháp luật, chắc chắn tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ trong những năm tới sẽ được hạn chế, ngăn ngừa những hậu quả bất lợi nảy sinh đối với người thi hành công vụ, động viên họ tiếp tục thực thi tốt nhiệm vụ của mình, vì nhiệm vụ chung của nhà nước, của toàn xã hội.